

ẢNH HƯỞNG CỦA THÍCH ỨNG TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG ĐẾN THỂ LỰC TRẺ CHẬM PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ TẠI TP. CẦN THƠ

TS. Lê Tiên Đề¹, TS. Phan Việt Thái², ThS. Phạm Đức Hòa

¹Trường Đại học Nam Cần Thơ, ²Đại học Cần Thơ, ³Trường Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt: Bài báo này, chúng ta nắm được thực trạng thể lực hiện tại của trẻ chậm phát triển trí tuệ (CPTTT), những vấn đề còn tồn tại chủ yếu của trẻ CPTTT loại trung bình và nặng ở TP. Cần Thơ. Dựa vào thực trạng đó, tiến hành phỏng vấn chuyên gia để nghiên cứu xây dựng chương trình nội dung thích ứng trò chơi vận động đến sự phát triển thể lực của trẻ CPTTT. Thông qua các phương pháp quan sát sư phạm, kiểm tra và thực nghiệm sư phạm, tiến hành kiểm chứng lại với 24 trẻ CPTTT sau 8 tuần thực nghiệm thích ứng trò chơi vận động. Kết quả thể hiện rõ sự tiến bộ ở trẻ CPTTT về kỹ năng sức mạnh các chi, dẻo gập lưng và khả năng thăng bằng. Qua đây thấy được tác động của thích ứng trò chơi vận động đến sự phát triển sức nhanh và khả năng phối hợp vận động đối với trẻ CPTTT ở Cần Thơ.

Từ khóa: Trò chơi vận động; trẻ chậm phát triển trí tuệ; thể lực.

Abstract: In this article, we understand the current physical condition of children with mental retardation, the main remaining problems of medium and severe children with mental retardation in Can Tho City. Based on that situation, conduct expert interviews to research and develop content programs that adapt motor games to the physical development of children. Through pedagogical observations, tests and pedagogical experiments, 24 CPTTT children were re-examined after 8 weeks of adaptive motor games. The results clearly show the progress in CPTTT children in terms of limb strength skills, back flexion and balance ability. Hereby see the impact of motor game adaptation on the rapid development and motor coordination for CPTTT children in Can Tho.

Keyword: Physical activities; Children with intellectual disabilities; Physical energy.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trẻ chậm phát triển trí tuệ là một biểu hiện của một dạng khuyết tật và làm chậm phát triển các kỹ năng cơ bản trong cuộc sống hàng ngày, ảnh hưởng đến kết quả học tập và sinh hoạt. Trẻ CPTTT là có mức độ chức năng trí tuệ thấp hơn bình thường kết hợp với sự thiếu hụt trong việc thực hiện các hành vi thích ứng trong các giai đoạn phát triển.

Những thiếu hụt này ảnh hưởng xấu đến sự phát triển trí tuệ. Trẻ CPTTT có những đặc điểm chính sau: (1) Về tốc độ và năng lực học tập, phương diện nhận thức hành vi của trẻ CPTTT có sự khác biệt rất lớn so với trẻ có trí tuệ phát triển bình thường. (2) Phản ứng xã hội và cảm xúc. Trẻ CPTTT thể hiện cảm xúc tỏ ra không phù hợp với hoàn cảnh xã hội. Vì tốc độ và năng lực vận dụng kiến thức

của trẻ CPTTT không thể bằng những người có nhận thức bình thường hoặc chậm hơn bạn phổ thông cùng lứa tuổi. Bởi vậy, họ rất khó thích nghi với mọi hoàn cảnh. (3) Phát triển động tác của cơ thể. Trong những trường hợp bình thường trình độ trẻ CPTTT càng nghiêm trọng, thì trình độ phát triển trí tuệ của trẻ càng chậm. Trẻ CPTTT thường biết đi và biết nói chậm, chiều cao cũng hạn chế, ngoài ra rất dễ ốm. Tóm lại, trẻ CPTTT là chức năng trí tuệ thấp hơn mức trung bình của trẻ có trí tuệ bình thường, đồng thời tồn tại những khuyết điểm trong sự thích nghi hành vi biểu hiện ra ở thời kỳ phát triển. Những khuyết điểm này có ảnh hưởng bất lợi đối với năng lực phát triển trí tuệ.

Trò chơi vận động (TCVĐ) có tác dụng tích cực đến sự phát triển thể chất và tinh thần. Nó không chỉ có lợi cho việc tăng cường sự tham gia của trẻ bình thường vào các hoạt động thể thao, mà còn có lợi cho phát triển thể lực của trẻ CPTTT. Hiện nay, chương trình giáo dục thể chất được giảng dạy ở các trường học vẫn chưa được đổi mới căn bản phù hợp với nhu cầu của trẻ CPTTT ở các cấp học. Vì vậy, nếu lựa chọn nội dung dạy học phù hợp theo đặc điểm phát triển thể chất và thể lực của trẻ thì cần căn cứ vào đặc điểm riêng để điều chỉnh những biện pháp phù hợp với trẻ CPTTT là vấn đề được đặt ra cho nhà trường. Từ trước đến nay, sử dụng TCVĐ phù hợp cho trẻ CPTTT chưa được thật sự nghiêm túc nghiên cứu xây dựng để phát triển thể lực đáp ứng nhu cầu cho nhóm đối tượng này. Vì thế, bài viết này có tác dụng cải thiện thể lực của nhóm thực nghiệm trên cơ sở tăng cường mật độ hoạt động thể dục, cải thiện sức khỏe bằng cách áp dụng thích ứng TCVĐ dành riêng cho trẻ CPTTT loại trung bình và nặng tại Cần Thơ. Chẳng hạn

như việc sử dụng TCVĐ là điều đơn giản, dễ thực hiện và có từ rất lâu mà đến nay cũng chưa thấy trường chuyên biệt ở Cần Thơ nào áp dụng để mang lại hiệu quả như mong đợi.

Mong muốn của nhà trường là tìm kiếm các giải pháp hợp lý khắc phục được tồn tại, khó khăn về thể lực trẻ CPTTT hiện nay. Song, cũng có nhiều vấn đề cần được quan tâm nhưng chưa có hướng giải quyết, khắc phục. Chưa có đề tài nghiên cứu khoa học nào trước đây về giáo dục thể chất đề cập đến trẻ CPTTT loại trung bình và nặng tại TP. Cần Thơ. Trên cơ sở phân tích hiện trạng, ý nghĩa và tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu, chúng tôi lựa chọn đề tài: *“Ảnh hưởng của thích ứng trò chơi vận động đến thể lực đến trẻ chậm phát triển trí tuệ tại TP. Cần Thơ”* để tiến hành nghiên cứu.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Căn cứ hoàn cảnh thực tế, nghiên cứu này chủ yếu phân tích, xây dựng và ứng dụng các 3 khía cạnh sau:

(1) *Kiểm tra và đánh giá được thực trạng về trẻ CPTTT loại trung bình và nặng tại TP. Cần Thơ.*

Qua điều tra và phỏng vấn các bác sĩ, nhân viên xã hội, chuyên gia thể thao và giáo viên dạy trẻ trường chuyên biệt. Chúng tôi đã tiến hành đo lường và đánh giá thể lực trẻ CPTTT loại trung bình và nặng. Hiểu rõ và nắm vững thực trạng những vấn đề tồn tại chủ yếu về thể lực của trẻ CPTTT loại trung bình và nặng ở Cần Thơ.

(2) *Xây dựng kế hoạch thích ứng TCVĐ cho trẻ CPTTT loại trung bình và nặng.*

Thông qua việc đánh giá thể lực của trẻ CPTTT loại trung bình và nặng ở Cần Thơ. Kết hợp giáo dục thể chất và thể dục can thiệp cộng với yêu cầu đặc trưng của nhóm

này để xây dựng kế hoạch thích ứng TCVD, từng bước thực hiện kế hoạch can thiệp phát triển một chương trình có phương án kết quả.

(3) *Kiểm chứng kế hoạch kết quả của việc ứng dụng thích ứng TCVD đến trẻ CPTTT loại trung bình và nặng*.

Thông qua việc triển khai các thích ứng trò chơi vận động cho trẻ CPTTT loại trung bình và nặng tại Cần Thơ. Chứng minh được tác dụng của nó đối với việc cải thiện thể lực của nhóm trẻ CPTTT.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Chọn ngẫu nhiên 24 trẻ CPTTT tham gia nghiên cứu, nhóm thực nghiệm là 11 trẻ và nhóm đối chứng là 13 trẻ CPTTT loại trung bình và nặng tại trường chuyên biệt Tương Lai, TP. Cần Thơ.

Phương pháp nghiên cứu: Đề tài đã sử dụng các phương pháp sau để tiến hành nghiên cứu:

- (1) Đọc và phân tích tài liệu tham khảo;
- (2) Phỏng vấn chuyên gia;
- (3) Quan sát sư phạm;
- (4) Kiểm tra sư phạm: Chiều cao (m); Cân nặng (kg); BMI (kg/m²); Nằm ngửa gập bụng 1 phút (lần); Ngồi gập dẻo lưng (cm); Bóp lực kế (kg); Bật cao tại chỗ (cm); Mở mắt đứng 1 chân (s); Nhảy dây 1 phút (lần); Bật nhảy trái phải với 3 vạch trong 1 phút (lần).
- (5) Thực nghiệm sư phạm: Tiến hành thực nghiệm sư phạm với thời gian tổ chức là 8 tuần, mỗi tuần 2 buổi tương đương 2 tiết học (1 tiết học/35 phút) tập luyện ở sân học thể dục ngoài trời tại trường Tương Lai Cần Thơ. Tổng số trẻ tham gia thực nghiệm là 24 trẻ, chia ra làm 2 nhóm: 1 nhóm thực nghiệm

là 11 trẻ, 1 nhóm đối chứng là 13 trẻ lứa tuổi từ 7 đến 11 tuổi, tất cả đều là trẻ CPTTT loại trung bình và nặng tại trường chuyên biệt Cần Thơ.

(6) Phương pháp toán thống kê: Nghiên cứu đã sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để xử lý số liệu, trong đó bao gồm các thuật toán như sau:

Thông kê mô tả: Là các phương pháp liên quan đến việc thu thập số liệu, tóm tắt, trình bày, tính toán và mô tả các đặc trưng khác nhau để phản ánh một cách tổng quát đối tượng nghiên cứu:

Kiểm định T – Test: T-test được sử dụng để đo lường và so sánh thử nghiệm của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng được kiểm tra về sự khác biệt

Hệ số Sig: có ý nghĩa khi nhỏ hơn mức tin cậy (0.05), phép kiểm định T với một độ tin cậy cho trước, độ tin cậy là 95% đồng nghĩa với hệ số sai số là 5%.

Phân tích phương sai ANOVA: Phân tích ANOVA với điều kiện giữa các nhóm phải có phương sai đồng nhất và trong Anova test có giá trị Sig. ≤ 0.05 .

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Phân tích thực trạng trình độ thể lực của trẻ chậm phát triển trí tuệ loại trung bình và nặng tại TP. Cần Thơ

Trong nghiên cứu này, 251 trẻ CPTTT từ loại trung bình đến nặng từ 7-11 tuổi được chọn làm đối tượng thử nghiệm ở TP. Cần Thơ. Trong đó có 134 trẻ em trai và 117 trẻ em gái, tuổi trung bình của trẻ CPTTT là 9,6 tuổi. Sau khi hiểu được tình hình cơ bản của trẻ CPTTT loại trung bình và nặng ở Cần Thơ. Các đối tượng khảo sát đã được kiểm tra và cho kết quả như sau:

Bảng 1. Thống kê mô tả về trình độ thể lực của trẻ chậm phát triển trí tuệ loại trung bình và nặng ở Cần Thơ (n = 251)

TT	THỂ LỰC	Mean $\pm$ Std.)
1	Chiều cao (m)	1.25 $\pm$ 0.81
2	Cân nặng (kg)	27.7 $\pm$ 5.94
3	BMI (kg/m ²)	17.73 $\pm$ 2.59
4	Bóp lực kế (kg)	4.3 $\pm$ 2.58
5	Nằm ngửa gập bụng 1 phút (lần)	1 $\pm$ 1.08
6	Bật cao tại chỗ (cm)	1.19 $\pm$ 0.65
7	Ngồi gập dẻo lưng (cm)	3.21 $\pm$ 2.89
8	Nhảy dây 1 phút (lần)	0 $\pm$ 0.76
9	Mở mắt đứng 1 chân (s)	0.50 $\pm$ 0.59
10	Bật nhảy trái phải với 3 vạch trong 1 phút (lần)	1 $\pm$ 0.58

Do một số nguyên nhân bẩm sinh mà trẻ CPTTT không chỉ khiến trẻ bị CPTTT mà còn ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và phát triển của nhóm ở những mức độ khác nhau. Theo kết quả phân tích các chỉ số thống kê về thể lực khác nhau (bảng 4.1), trẻ từ 7 đến 11 tuổi bị CPTTT từ loại trung bình đến nặng có chiều cao và cân nặng kém, phân loại đánh giá chỉ số BMI chưa đạt chuẩn, thuộc nhóm gầy độ I, có sự khác biệt về thể trạng dẫn đến có sự khác biệt về các chức năng vận động.

Nhìn chung, thể lực của trẻ CPTTT thấp, các tổ chất sức mạnh của chi trên, chi dưới, độ mềm dẻo, sự nhanh nhẹn, thăng bằng và khả năng phối hợp vận động ở tất cả các chỉ số thu được là tương đối kém. Vì vậy, nhà trường và phụ huynh cần quan tâm nhiều hơn đến chế độ ăn uống và tạo điều kiện để tham gia rèn luyện thể dục của nhóm đối tượng đặc biệt này để thể lực các trẻ CPTTT ngày một được phát triển tốt hơn.

2. Xây dựng nội dung chương trình

thích ứng trò chơi vận động phát triển thể lực cho trẻ chậm phát triển trí tuệ tại TP. Cần Thơ

Xây dựng nội dung chương trình thích ứng TCVD được thiết kế dựa trên cơ sở lý thuyết về trình độ phát triển tinh thần và thể chất, dựa vào đặc điểm của trẻ CPTTT cũng như những thay đổi về chức năng sinh lý. Qua phỏng vấn với các chuyên gia trong lĩnh vực này, bài báo này đã chọn ra được 14 trò chơi thích ứng vận động theo các mục đích tập luyện khác nhau, trong đó có 5 trò chơi thích ứng tập trung vào phát triển thể lực của trẻ CPTTT tại Cần Thơ.

Thể lực trẻ CPTTT loại trung bình và nặng ở Cần Thơ là nội dung chính của kế hoạch can thiệp, đó là thay đổi các ý tưởng, mục tiêu của kế hoạch thành hiện thực dưới dạng TCVD. Việc lựa chọn nội dung cũng cần có ý nghĩa tích cực đối với đời sống của các đối tượng trong nhóm này, nội dung dạy học cần được thiết kế phù hợp với trình độ phát triển của trẻ CPTTT. Bên cạnh đó, thì

điều kiện môi trường cũng sẽ có lợi cho sự phát triển của việc dạy học cũng cần được xem xét, chú ý.

Về tiêu chuẩn lựa chọn nội dung phải phù hợp với trẻ CPTTT loại trung bình và nặng của Cần Thơ, cần được lựa chọn theo trình độ sức khỏe và môi trường của trẻ. Nội dung lựa chọn cần đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Sự khác biệt giữa giáo dục đặc biệt và giáo dục phổ thông cho trẻ CPTTT; Thứ hai, cần quan tâm đến tính đa dạng của nội dung đào tạo đối với thể lực của trẻ CPTTT ở trình độ trung bình và nặng; Cuối cùng, trường chuyên biệt Tương Lai ở TP. Cần Thơ cần lưu ý rằng nội dung của kế hoạch phải là thống nhất.

Về việc điều chỉnh mức độ khó của các nội dung, cần lưu ý rằng mặc dù trẻ CPTTT loại trung bình và nặng của Cần Thơ có những đặc điểm chung là sự khác biệt giữa các cá nhân tương đối lớn, độ khó cũng khác nhau. Vì vậy, việc điều chỉnh kịp thời yêu cầu của kế hoạch luyện tập cũng tuân theo trình độ tiếp thu, khả năng hoạt động hàng ngày và thể trạng của trẻ CPTTT để đạt được mục tiêu của kế hoạch là rất quan trọng. Do cấu trúc thể chất và trạng thái chức năng của trẻ CPTTT khác nhau

nên trình độ kỹ năng và khả năng tham gia hoạt động cũng khác nhau nên khi can thiệp thích ứng TCVĐ thì phải phân nhóm, phân tầng và quan sát toàn diện.

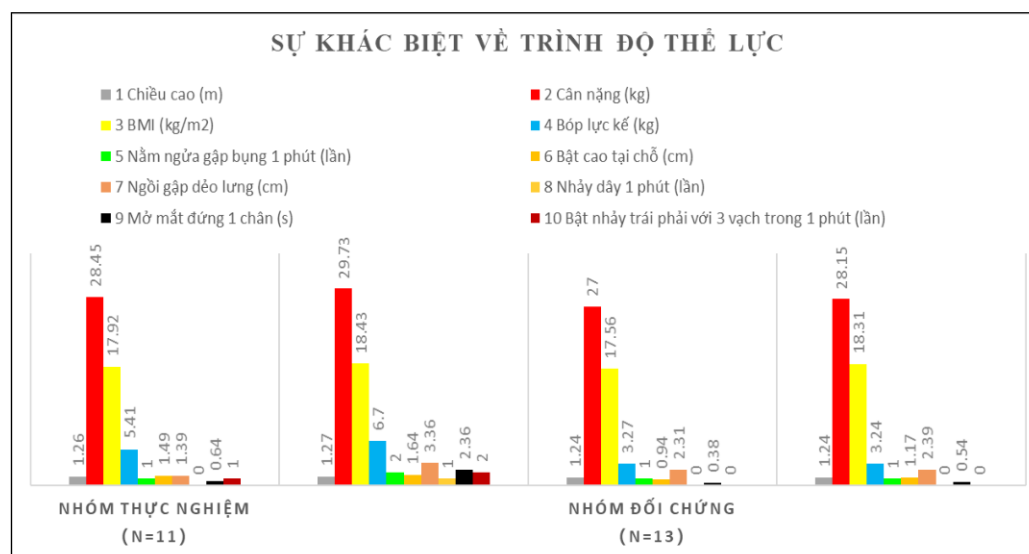
3. Ảnh hưởng chương trình can thiệp thích ứng trò chơi vận động đến trình độ thể lực trẻ chậm phát triển trí tuệ loại trung bình và nặng ở TP.Cần Thơ

Bài báo này sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để phân tích thống kê dữ liệu, kết quả dữ liệu được biểu thị dưới dạng trung bình $\pm$ độ lệch chuẩn (Mean $\pm$ Std.) với mức ý nghĩa thống kê được đặt nhỏ hơn 0,05. Đầu tiên, thực hiện kiểm tra phân phối chuẩn K-S trên dữ liệu (vì chỉ có 24 đối tượng trong thí nghiệm này, giá trị Sig của Shapiro-Wilk thu được sau kiểm tra phân phối chuẩn K-S); Sau đó, nếu Sig.> 0,05 thì giá trị độc lập thử nghiệm mẫu t được sử dụng thử nghiệm của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng được kiểm tra về sự khác biệt, nếu Sig. <0,05 thì thử nghiệm phi tham số được sử dụng để kiểm tra hai mẫu độc lập. Cuối cùng, các phép đo lặp lại phân tích phương sai đã được sử dụng để phân tích những thay đổi thể lực là kết quả thử nghiệm trước và sau thử nghiệm (*phụ lục*).

Bảng 2. Ảnh hưởng của can thiệp đến sự khác biệt về trình độ thể lực giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng (Mean $\pm$ Std.)

TT	THỂ LỰC	Nhóm thực nghiệm (n=11)		Nhóm đối chứng (n=13)		Hiệu ứng thời gian (Sig.)	Hiệu ứng giữa các nhóm (Sig.)	Hiệu ứng tương tác (Sig.)
		Trước kiểm tra	Sau kiểm tra	Trước kiểm tra	Sau kiểm tra			
1	Chiều cao (m)	1.26 ± 0.09	1.27 ± 0.10	1.24 ± 0.06	1.24 ± 0.07	0.00	0.49	0.10
2	Cân nặng (kg)	28.45 ± 7.24	29.73 ± 8.51	27.00 ± 4.78	28.15 ± 4.69	0.00	0.44	0.14

3	BMI (kg/m ²)	17.92 ±3.32	18.43 ±3.32	17.56 ±2.41	18.31 ±2.70	0.12	0.51	0.11
4	Bóp lực kế (kg)	5.41 ±2.21	6.70 ±2.64	3.27 ±2.54	3.24 ±2.51	0.00	0.00	0.03
5	Nằm ngửa gập bụng 1 phút (lần)	1 ±1.45	2 ±1.70	1±0.66	1 ±0.83	0.00	0.25	0.05
6	Bật cao tại chỗ (cm)	1.49 ±0.53	1.64 ±0.13	0.94 ±0.64	1.17 ±0.69	0.02	0.03	0.60
7	Ngồi gập dẻo lưng (cm)	1.39 ±0.76	3.36 ±4.74	2.31 ±1.38	2.39 ±1.33	0.01	0.20	0.08
8	Nhảy dây 1 phút (lần)	0±0.52	1±0.94	0±0.90	0±0.76	0.00	0.24	0.00
9	Mở mắt đứng 1 chân (s)	0.64 ±0.67	2.36 ±1.36	0.38 ±0.51	0.54 ±0.66	0.00	0.01	0.00
10	Bật nhảy trái phải với 3 vạch trong 1 phút (lần)	1±0.69	2±0.98	0±0.51	0±0.52	0.05	0.50	0.41



Hình 1. Ảnh hưởng của sự khác biệt về trình độ thể lực

Theo kết quả trong bảng 2 và hình 1, phân tích phương sai 2*2 lặp lại được thực hiện trên từng chỉ số thể lực của hai nhóm đối tượng. Nhóm kiểm soát và yếu tố bên trong nhóm là thời gian, nghĩa là trước và sau thử nghiệm, tác động tương tác là thời gian*nhóm.

4. Phân tích thể lực của trẻ chậm phát triển trí tuệ loại trung và nặng ở Cần Thơ

Kết quả nghiên cứu này cho thấy chiều cao và cân nặng của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng đều tăng theo thời gian, có sự chênh lệch nhưng không có ý nghĩa trước và sau thực nghiệm, không có sự khác biệt có ý nghĩa về chỉ số BMI.

Dựa vào kết quả cho thấy sau 8 tuần can thiệp, sức mạnh (Bóp lực kế) của các cơ chi trên của nhóm thực nghiệm có sự khác biệt nhưng không đáng kể. Nhóm thực nghiệm cao hơn đáng kể so với nhóm đối chứng. Kết quả cho thấy thích ứng TCVD của nghiên cứu này có thể cải thiện sức mạnh chi trên của trẻ CPTTT, nhưng sự cải thiện sức mạnh chi dưới (bật cao) là không rõ ràng. Sức mạnh và sức chịu đựng của cơ bắp là khả năng cơ khớp của con người co lại để tạo ra lực và duy trì vận động trong một khoảng thời gian nhất định. Đây là cơ sở quan trọng để cá nhân tham gia nhiều hoạt động thể chất, chủ yếu dựa vào lực co bóp của cơ khớp và khả năng của cá nhân. Hoạt động thể chất thích hợp ngăn ngừa chấn thương xương, tăng cường hệ cơ xương, cải thiện cuộc sống hàng ngày và tăng khả năng tham gia hoạt động thể chất, trong khi hoạt động thể chất không đủ có thể dẫn đến suy nhược cơ bắp và thiếu sức mạnh.

Tuy nhiên trong nghiên cứu này, sự cải thiện độ dẻo lưng ở nhóm thực nghiệm tốt hơn so với nhóm đối chứng, phù hợp với việc luyện tập thích nghi với các trò chơi vận động trong quá trình can thiệp, chẳng hạn như các bài tập trò chơi “ai khéo hơn ai”,

v.v., kích thích các đối tượng cải thiện độ dẻo lưng. Trong nghiên cứu này, các bài tập chủ yếu là các trò chơi nhằm tăng cường hứng thú với các can thiệp thể dục, từ đó kích thích sự chủ động và nhiệt tình của đối tượng đối với hoạt động thể chất và tăng cường sự tham gia của trẻ vào các hoạt động. Do đó, dựa trên kết quả của nghiên cứu này, có thể nói rằng can thiệp trò chơi vận động thích ứng trong nghiên cứu này có thể cải thiện độ dẻo lưng ở trẻ CPTTT có trình độ trung bình đến nặng.

Kết quả nghiên cứu này cho thấy sau 8 tuần thích nghi với sự can thiệp của TCVD, khả năng giữ thăng bằng của nhóm thực nghiệm được cải thiện đáng kể, trong khi nhóm đối chứng ít cải thiện. Sau thực nghiệm, khả năng giữ thăng bằng của nhóm thực nghiệm và đối chứng có sự khác biệt rõ rệt, ở bài kiểm tra Mở mắt đứng 1 chân, nhóm thực nghiệm tốt hơn nhóm đối chứng.

Tính linh hoạt trong nhóm thực nghiệm biến đổi đáng kể theo thời gian can thiệp, nhưng không có sự khác biệt đáng kể trong nhóm đối chứng. Khả năng phối hợp vận động của nhóm thực nghiệm và nhóm chứng biến đổi theo sự kéo dài của thời gian can thiệp. Có sự khác biệt đáng kể về tần suất thực hiện giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, trong đó nhóm thực nghiệm linh hoạt hơn nhóm đối chứng. Có thể thấy, với sự can thiệp về thích ứng trò chơi vận động có thể thúc đẩy sự cân bằng, nhanh nhẹn và khả năng phối hợp của trẻ CPTTT loại trung bình và nặng cùng với những thay đổi tốt có liên quan đến đặc điểm nội dung can thiệp TCVD trong nghiên cứu này.

Ngoài ra, sự can thiệp này cũng có thể cải thiện khả năng nhận thức của đối tượng ở một mức độ nhất định. Trong trò chơi “khéo léo và tốc độ”, trẻ CPTTT giúp tăng cường khả năng điều khiển giác quan của hệ thần kinh trong quá trình tham gia nhiều lần, đồng thời giúp cải thiện khả năng giữ thăng bằng của trẻ CPTTT bằng cách di chuyển đúng

vị trí quy định và nhất quay trở lại nơi xuất phát. Sự can thiệp của thích ứng TCVD có liên quan mật thiết đến việc cải thiện tính linh hoạt và sự phối hợp của các đối tượng và các quá trình kích thích thần kinh trong vỏ não. Chú trọng kỹ năng vận động, vận động càng giỏi thì các liên kết thần kinh tạm thời trong vỏ não càng nhanh và chính xác, cử động càng linh hoạt. Ở một mức độ nhất định, kết quả của nghiên cứu này phản ánh mức độ cải thiện nhất định về kỹ năng và tính linh hoạt của trẻ khuyết tật theo độ tuổi.

KẾT LUẬN

- Trình độ chung về thể lực của trẻ CPTTT loại trung bình và nặng ở TP. Cần Thơ là tương đối thấp.

- Xây dựng được nội dung kế hoạch của chương trình thích ứng TCVD đối với trẻ CPTTT loại trung bình và nặng tại TP. Cần Thơ.

- Thích ứng trò chơi vận động đã cải thiện được thể lực của trẻ CPTTT loại trung bình và nặng ở TP. Cần Thơ. Cụ thể, ở các kỹ năng sức mạnh chi trên, chi dưới và nằm ngửa gập bụng và khả năng thăng bằng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Luật Khuyết tật Việt Nam năm 2010.
- [2]. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (2020), báo cáo kết quả thực hiện đề án trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2020.
- [3]. ESCAP, Prospects for Persons with Disabilities in the Asia and the Pacific into the twenty - first Century, 1999, Bangkok, pp. 65 - 103.
- [4]. Mental Retardation: Definition, classification, and systems of Supports (10th edition) American Association on Mental Retardation, Washington DC, 2002.
- [5]. Vitor P Lopes, Jose A. R. Maia, Luis P Rodrigues, et al. Motor coordination, physical activity and fitness as predictors of longitudinal change in adiposity during childhood[J]. European Journal of Sport Science, 2012, 12(4):384-391.
- [6]. Chen W, Mason S, Hammond-Bennett A, et al. Manipulative skill competency and health-related physical fitness in elementary school students[J]. Journal of Sport & Health Science, 2016, 5(4):491-499.

Bài nộp ngày 08/9/2022, phản biện ngày 07/10/2022, duyệt đăng ngày 30/10/2022